TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:69/2022/DS-ST
Ngày: 28/02/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Chất**

2/ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong -** thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXX-ST ngày 17/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST – DS giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Trần Thị N**, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh TG

Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 41/4, T, phường I, thành phố M, tỉnh TG

* Bị đơn:

Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh TG.

Cao Văn S, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh TG.

Tạm trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh TG.

Chị P, anh S có đơn xin vắng mặt;

Chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc P trình bày:*

Do quen biết, nên từ khoảng tháng 01/2019 đến tháng 09/2020, bà Nguyễn Thị Thúy H nhiều lần mua hột vịt của bà N để bán lại cho người khác. Trong quá trình mua bán, tính đến tháng 09/2020 bà H còn nợ bà N số tiền mua hột vịt là 6.870.000 đồng. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H vẫn không trả.

Ngoài ra, vào ngày 11/01/2020, bà H có mượn bà N số tiền 30.000.000 đồng với thỏa thuận lãi suất 3%/ tháng, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Bà H đã trả lãi cho bà N được 05 tháng với tổng số tiền 4.500.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 11/7/2020 đến nay, bà H không đóng lãi cho bà N nữa. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền vốn và lãi cho bà nhưng bà H không thực hiện.

Bà N có tham gia chơi 01 dây hụi dùm bà H. Hụi 2.000.000 đồng/ tháng, khui ngày 10/02/2020, gồm 20 phần. Bà H hốt kỳ hụi đầu tiên với số tiền 32.000.000 đồng và đóng đã đóng được 04 kỳ hụi chết. Đến ngày 10/6/2020 thì bà H ngưng không đóng hụi chết cho bà N nữa. Dây hụi này đã mãn ngày 10/9/2021, bà H còn nợ lại bà N 16 kỳ hụi chết với tổng số tiền là 32.000.000 đồng.

Tổng cộng bà H còn nợ bà N số tiền là 68.870.000 đồng. Bà N được biết bà H tiền bán hột vịt, tiền chơi hụi và tiền bà H mượn tôi được dùng để chi tiêu vào sinh hoạt phí gia đình cùng với chồng là ông Cao Văn S.

Do đó, nay bà N làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo buộc bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Cao Văn S liên đới trả cho tôi tổng số tiền nợ mua hột vịt, tiền vay và tiền nợ hụi là 68.870.000 đồng và lãi suất 1.66%/ tháng từ ngày 01/10/2020 đến khi tòa đưa vụ án ra xét xử , tạm tính đến ngày 01/12/2021 là 68.870.000 x 1,66% x 14 tháng = 16.005.388 đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 thì bà N xin thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể như sau:

1/ Rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Cao Văn S.

2/ Rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền mua hột vịt bà H còn nợ là 6.870.000 đồng, rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi là 32.000.000 đồng và thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay mà bà N cho bà H vay ngày 11/01/2020 từ 30.000.000 đồng xuống còn 20.000.000 đồng.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 thì bà N xin rút lại yêu cầu tính lãi suất.

Nay bà N chỉ yêu cầu bà H trả cho bà số tiền vốn vay 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 11/01/2020. Yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Bị đơn ông Cao Văn S trình bày:*

Ông không hề quen biết bà Trần Thị N cũng như không có giao dịch tài sản gì đối với bà N. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà N.

Ngoài ra, ông S cho rằng ông bận công việc không có điều kiện đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử vụ kiện nên đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong phiên họp, hòa giải và xét xử vụ kiện.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà N khởi kiện yêu cầu bà H và ông S trả cho bà số tiền mà bà H ông S mượn, số tiền mua hột vịt còn thiếu và tiền đóng hụi chết do bà N chơi hụi dùm bà H, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 430, Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Do bà H có hộ khẩu thường trú tại: ấp Tân Hưng, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Còn ông S có hộ khẩu thường trú tại: ấp Bì, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nhưng tạm trú tại: ấp T, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Đơn xin xác nhận ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Công an xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Đơn đã được đối chiếu với bản chính) nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến để tham dự phiên tòa và chị Phụng, ông S có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, chị Phụng và ông S.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bà N tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền mua hột vịt bà H còn nợ là 6.870.000 đồng, số tiền nợ hụi là 32.000.000 đồng và thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay mà bà N cho bà H vay ngày 11/01/2020 từ 30.000.000 đồng xuống còn 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi của bà N đối với bà H với số tiền 48.870.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện số tiền vay mà bà H đã vay ngày 11/01/2020 là 20.000.000 đồng thì bà N đã đưa ra biên nhận ngày 11/01/2020 thể hiện bà H có vay của bà N (có tên thường gọi là Ba Thanh) số tiền 20.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và không có thỏa thuận thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, nguyên đơn trình bày các bên có thỏa thuận bằng miệng về việc trả lãi suất hàng tháng, nguyên đơn cũng cho rằng bà H đã trả 4.500.000 đồng tiền lãi trong 05 tháng tức là đến tháng 07/2020 thì không trả lãi nữa. Đối với bà H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa cũng như không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì xem như bà H đã thừa nhận có vay của bà

N số tiền 20.000.000 đồng. Căn cứ vào biên nhận ngày 11/01/2020 và lời trình bày của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy bà N yêu cầu bà H trả cho bà số tiền vốn 20.000.000 đồng là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi thì bà N có trình bày từ khi cho vay đến nay bà H đã trả được 05 tháng tiền lãi tương đương số tiền 4.500.000 đồng. Bà N yêu cầu tính lãi từ ngày 11/07/2020 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (tức ngày 10/3/2020) là 20 tháng với lãi suất 0.83%/01 tháng tương đương số tiền là 20.000.000 đồng x 0.83% x 20 tháng = 3.320.000 đồng. Tuy nhiên, tại đơn ngày 25 tháng 02 năm 2022 bà N xin rút lại không yêu cầu tính lãi nữa, bà N chỉ yêu cầu bà H trả số tiền vốn 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bà N tự nguyện không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bà H và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.4] Bà N đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Cao Văn S, chỉ yêu cầu một mình bà Nguyễn Thị Thúy H trả tiền cho bà, xét đây là sự tự nguyện của bà N nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, bà N yêu cầu bà H trả số tiền vốn là 20.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà N được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 463, Điều 471 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với bà Nguyễn Thị Thúy H với số tiền 48.870.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của bà Trần Thị N về việc yêu cầu ông Cao Văn S có trách nhiệm liên đới cùng với bà Nguyễn Thị Thúy H trả tiền nợ cho bà.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H trả cho bà Trần Thị N số tiền vốn là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Thúy H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Đỗ Thị Tuyết Hạnh